

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

Ngành đào tạo: Giáo dục chính trị
Tên tiếng Anh: Political Education
Tên chuyên ngành: Giáo dục chính trị
Mã ngành: 7140205
Trình độ đào tạo: Đại học
Hình thức đào tạo: Chính quy

Đắk Lắk, 2020

CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

(Ban hành theo Quyết định số/QĐ-ĐHTN ngày ... tháng ... năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

Tên chương trình: Giáo dục chính trị

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Giáo dục chính trị

Mã ngành: 7140205

Hình thức đào tạo: Chính quy

Thời gian đào tạo: 04 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Giáo dục chính trị có kiến thức cơ bản về các môn lý luận chính trị, khoa học giáo dục, kỹ năng sư phạm, có khả năng giảng dạy và nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực khoa học chính trị, giáo dục công dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

M1. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, nhân văn, khoa học chính trị và pháp luật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

M2. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng, khởi nghiệp, kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

M3. Trang bị cho sinh viên kiến thức nâng cao về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, kinh tế học, luật học.

M4. Trang bị kiến thức chuyên sâu về lý luận và phương pháp dạy học giáo dục công dân, về chương trình môn giáo dục công dân và thực tiễn dạy học giáo dục công dân, về lý luận dạy học các môn lý luận chính trị.

1.2.2. Về kỹ năng, thái độ

M5. Có năng lực nghiên cứu và giảng dạy môn giáo dục công dân, các môn lý luận chính trị, thực hiện các công việc khác của một giáo viên và giảng viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo.

M6. Có khả năng vận dụng kiến thức chuyên ngành chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

M7. Xây dựng cho người học niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, yêu nghề và có trách nhiệm cao với nghề nghiệp, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên, giảng viên.

1.2.3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

M8. Giáo viên môn giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở trường trung học phổ thông.

M9. Giáo viên, giảng viên các môn lý luận chính trị ở trường trung cấp chuyên nghiệp, trường chính trị, trung tâm bồi dưỡng chính trị, trường cao đẳng, trường đại học.

M10. Chuyên viên tại một số cơ quan thuộc hệ thống chính trị và cơ quan thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.

1.2.4. Trình độ ngoại ngữ, tin học

M11. Có năng lực tiếng Anh tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

M12. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

+ Kiến thức chung

C1. Hiểu được kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, nhân văn, khoa học chính trị và pháp luật để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

C2. Hiểu được kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng, khởi nghiệp, kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

C3. Có kiến thức tiếng Anh tương đương bậc 3 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

C4. Hiểu và trình bày được kiến thức tổng quan về máy tính, thông tin và quản lý thông tin, các kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để giải quyết các yêu cầu công việc.

+ Kiến thức chuyên môn

C5. Phân tích được những kiến thức nâng cao về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

C6. Vận dụng được kiến thức cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học xã hội & nhân văn, một số kiến thức chuyên sâu về kinh tế học, luật học vào giảng dạy ở bậc trung học phổ thông.

C7. Vận dụng được kiến thức chuyên sâu về lý luận và phương pháp dạy học giáo dục công dân, về lý luận dạy học các môn lý luận chính trị vào giảng dạy ở bậc trung học phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp và giáo dục đại học.

2.2. Kỹ năng

+ Kỹ năng chung

C8. Có kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh tương đương bậc 3 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản để giải quyết các yêu cầu công việc.

C9. Biết phân tích, đánh giá và vận dụng sáng tạo lý luận chính trị vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống.

+ Kỹ năng chuyên môn

C10. Nghiên cứu, giảng dạy các môn lý luận chính trị, giáo dục công dân. Vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện các biện pháp giáo dục phù hợp, xử lý tốt các tình huống trong nhà trường và xã hội.

C11. Có kỹ năng sư phạm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tuyên truyền, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng khái quát, phân tích, tổng hợp. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ phục vụ công tác dạy học, nghiên cứu khoa học và các công tác khác.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

C12. Giảng dạy môn giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở trường trung học phổ thông.

C13. Giảng dạy và nghiên cứu các môn lý luận chính trị ở trường trung cấp chuyên nghiệp, trường chính trị, trung tâm bồi dưỡng chính trị, trường cao đẳng, trường đại học.

C14. Làm chuyên viên tại một số cơ quan thuộc hệ thống chính trị và cơ quan thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.

3. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu của CTĐT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo													
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11	C12	C13	C14
M1	X					X								
M2		X												
M3					X				X	X				
M4							X			X	X			
M5										X		X	X	
M6									X		X			X
M7												X	X	X
M8						X						X		
M9													X	
M10														X
M11			X					X						
M12				X				X						

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 125 tín chỉ, không bao gồm số tín chỉ của các môn giáo dục thể chất (3 tín chỉ) và giáo dục quốc phòng - an ninh (8 tín chỉ).

5. Phương pháp đánh giá

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1676/QĐ-ĐHTN-ĐTĐH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên.

6. Nội dung chương trình

6.1. Kiến thức giáo dục đại cương

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP học trước
1	ML211030	Triết học Mác-Lênin	3	3	0	3		
2	ML211031	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	0	2		ML211030
3	ML211032	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	2		ML211031
4	ML211002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1.5	0.5	2		ML211032
5	ML211033	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	1.4	0.6	2		ML211002
6	NL211702	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	2	0	2		
7	SP211006	Xã hội học đại cương	2	2	0	2		
8	SP211005	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục đào tạo	1	1	0	1		
9	SP211008	Lịch sử văn minh thế giới	2	2	0		2	
10	SP211020	Đại cương lịch sử thế giới	2	2	0			
11	SP211001	Tiếng Việt thực hành	2	2	0		2	
12	SP211018	Đại cương văn hóa các dân tộc thiểu số Tây Nguyên	2	2	0			
13	FL211011	Tiếng Anh 1	3	3	0	3		
14	FL211012	Tiếng Anh 2	3	3	0	3		FL211011
15	FL211013	Tiếng Anh 3	3	3	0	3		FL211012
16	FL211014	Tiếng Anh 4	3	3	0	3		FL211013
17	KC211027	Tin học đại cương	2	1	1	2		
18	KC211026	Khoa học môi trường	2	2	0	2		
19	KT213007	Khởi nghiệp	2	1.5	0.5	2		
20	KT212202	Kỹ năng mềm	2	2	0	2		

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP học trước
Tổng:			44	41.4	2.6	36	4	

6.2. Kiến thức giáo dục thể chất

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP học trước
21	SP211032	Thể dục cơ bản và điền kinh	1	0	1	1		
22	SP211039	Cờ vua 1	1	0	1			Qui định riêng
23	SP2110033	Bóng chuyền cơ bản	1	0	1	1		
24	SP211034	Bơi lội cơ bản	1	0	1			
25	SP211035	Cầu lông cơ bản	1	0	1			
26	SP211042	Bóng bàn cơ bản	1	0	1			
27	SP211040	Cờ vua 2	1	0	1			SP211039
28	SP211036	Thể dục nhịp điệu cơ bản	1	0	1	1		
29	SP211037	Taekwondo cơ bản	1	0	1			
30	SP211038	Bóng đá cơ bản	1	0	1			
31	SP211043	Bóng rổ cơ bản	1	0	1			
32	SP211041	Cờ vua 3	1	0	1			SP211040
Tổng:			12	0	12	1	2	

6.3. Kiến thức Giáo dục quốc phòng - An ninh

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP học trước
33	QP211011	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	3		
34	QP211006	Công tác quốc phòng và an ninh	2	2	0	2		
35	QP211012	Quân sự chung	1	0.7	0.3	1		
36	QP211013	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2	0	2	2		
Tổng:			8	5.7	2.3	8		

6.4. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

6.4.1. Kiến thức cơ sở ngành

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP học trước
37	ML211016	Mỹ học Mác-Lênin	2	2	0	2		
38	ML212033	Quan hệ quốc tế	2	2	0	2		
39	SP211003	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0	2		
40	SP212507	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	1	1	0	1		
41	ML211004	Logic học	2	2	0	2		ML211030
42	ML211005	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	2	0	2		ML211031
43	ML213003	Giới thiệu một số tác phẩm của Mác-Ăngghen-Lênin	2	2	0	2		
44	ML213072	Giới thiệu tác phẩm kinh điển của Hồ Chí Minh	2	2	0	2		ML211002
45	ML213039	Xây dựng Đảng	2	2	0	2		ML211033
46	ML215065	Triết học về con người	2	2	0	2		
47	ML213048	Những Truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam	1	1	0	1		
48	ML213080	Lịch sử phong trào cộng sản và công	1	1	0			

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP học trước
		nhân quốc tế						
49	ML215004	Đảng cầm quyền và công cuộc đổi mới ở Việt Nam	1	1	0		1	
50	ML213078	Chủ nghĩa xã hội hiện thực	1	1	0			
51	SP211023	Tâm lý học giáo dục	3	3	0	3		
52	SP211024	Giáo dục học phổ thông	3	3	0	3		
53	ML214009	Phong cách Hồ Chí Minh	2	2	0	2		ML211002
54	ML213040	Những vấn đề của thời đại ngày nay	2	2	0	2		
55	ML215053	Chính trị học	2	2	0	2		
Tổng:			35	35	0	31	2	

6.4.2. Kiến thức ngành

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP học trước
56	ML214004	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học Giáo dục công dân	2	1.5	0.5	2		
57	ML215052	Giáo dục gia đình	2	2	0	2		
58	ML211015	Đạo đức học Mác-Lênin	2	2	0	2		
59	SP211004	Văn hóa học đường	1	1	0	1		
60	ML213049	Thực tế chuyên môn	1	0	1	1		
61	ML214003	Giao tiếp sư phạm	2	2	0	2		
62	ML213056	Hiến pháp và định chế chính trị	2	2	0	2		
63	ML213086	Đối ngoại Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử	1	1	0	1		
64	ML213077	Quá trình nhận thức của Đảng về CNXH và con đường lên CNXH ở Việt Nam	1	1	0		1	
65	ML213081	Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa	1	1	0			
66	ML213083	Học tập phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh	2	2	0	2		ML211002
67	ML213090	Giáo dục kinh tế ở trường THPT	3	2	1	3		
68	ML213091	Giáo dục pháp luật ở trường THPT	3	2	1	3		
69	ML213031	Lý luận dạy học giáo dục công dân	3	2	1	3		
70	ML213092	Công dân với các vấn đề kinh tế học	2	2	0	2		
71	ML213089	Lý luận dạy học các môn lý luận chính trị	2	1	1	2		
72	ML213005	Lịch sử Đảng bộ các tỉnh khu vực Tây Nguyên	1	1	0	1		ML211033
Tổng:			31	25.5	5.5	29	1	

6.4.3. Kiến thức nghiệp vụ sư phạm

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP học trước
73	ML213087	Phương pháp dạy học môn giáo dục công dân	2	1	1	2		
74	ML214005	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1	1	0	1	1		
75	ML214006	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	1	0	1	1		
76	ML214007	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 3	1	0	1	1		
77	ML214008	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 4	1	0	1	1		

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP học trước
78	ML214010	Kỹ năng công tác giáo viên chủ nhiệm	1	0.5	0.5	1		
79	SP213031	Thực hành kỹ năng sư phạm	1	0	1	1		
80	ML213046	Kiến tập sư phạm	2	0	2	2		
81	ML213052	Thực tập sư phạm	5	0	5	5		
Tổng:			15	1.5	13.5	15	0	

6.4.4. Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần chuyên môn thay thế

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB	TC	Mã HP học trước
82	ML215001	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	7		7	
83	ML215002	Chuyên đề tốt nghiệp	3	0	3		3	

Các học phần chuyên đề tốt nghiệp

84	ML215073	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và bình đẳng dân tộc	1	1	0		2	
85	ML215072	Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên	1	1	0			
86	ML215076	Chủ nghĩa tư bản hiện đại	1	1	0			
87	ML215068	Giai cấp và nhà nước	1	1	0		2	
88	ML215069	Tư duy lý luận với việc nhận thức xã hội	1	1	0			
89	ML215003	Lịch sử công tác tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam	1	1	0			
Tổng:			16	6	10	0	7	

7. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	BB	TC
1	ML211030	Triết học Mác-Lênin	3	3	
2	FL211011	Tiếng Anh 1	3	3	
3	ML211004	Logic học	2	2	
4	ML212033	Quan hệ quốc tế	2	2	
5	SP211023	Tâm lý học giáo dục	3	3	
6	NL211702	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	2	
7	SP211032	Thế dục cơ bản và Điền kinh	1		1
8	SP211039	Cờ vua 1	1		
Tổng học kỳ 1:			17	15	1
1	ML211031	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	
2	FL211012	Tiếng Anh 2	3	3	
3	SP211024	Giáo dục học phổ thông	3	3	
4	KT212202	Kỹ năng mềm	2	2	
5	KC211027	Tin học đại cương	2	2	
6	SP212507	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	1	1	
7	SP211008	Lịch sử văn minh thế giới	2		2
8	SP211020	Đại cương lịch sử thế giới	2		
9	SP2110033	Bóng chuyền cơ bản	1		1
10	SP211034	Bơi lội cơ bản	1		
11	SP211035	Cầu lông cơ bản	1		
12	SP211042	Bóng bàn cơ bản	1		

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	BB	TC
13	SP211040	Cờ vua 2	1		
Tổng học kỳ 2:			22	13	3
1	ML211032	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	
2	ML213031	Lý luận dạy học giáo dục công dân	3	3	
3	SP211004	Văn hóa học đường	1	1	
4	FL211013	Tiếng Anh 3	3	3	
5	SP211036	Thể dục nhịp điệu cơ bản	1		1
6	SP211037	Taekwondo cơ bản	1		
7	SP211038	Bóng đá cơ bản	1		
8	SP211043	Bóng rổ cơ bản	1		
9	SP211041	Cờ vua 3	1		
10	QP211011	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	
11	QP211006	Công tác quốc phòng và an ninh	2	2	
12	QP211012	Quân sự chung	1	1	
13	QP211013	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2	2	
Tổng học kỳ 3:			22	17	1
1	ML211002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	
2	FL211014	Tiếng Anh 4	3	3	
3	ML215052	Giáo dục gia đình	2	2	
4	ML213087	Phương pháp dạy học môn giáo dục công dân	2	2	
5	ML213083	Học tập phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh	2	2	
6	ML214003	Giao tiếp sư phạm	2	2	
7	ML211015	Đạo đức học Mác-Lênin	2	2	
8	SP211005	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục đào tạo	1	1	
9	ML211005	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	2	
10	ML215004	Đảng cầm quyền và công cuộc đổi mới ở Việt Nam	1		1
11	ML213078	Chủ nghĩa xã hội hiện thực	1		
Tổng học kỳ 4:			20	18	1
1	ML211033	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	
2	ML214005	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1	1	1	
3	ML213090	Giáo dục kinh tế ở trường THPT	3	3	
4	ML213089	Lý luận dạy học các môn lý luận chính trị	2	2	
5	ML214010	Kỹ năng công tác giáo viên chủ nhiệm	1	1	
6	SP211003	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	
7	KC211026	Khoa học môi trường	2	2	
8	KT213007	Khởi nghiệp	2	2	
9	ML213086	Đối ngoại Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử	1	1	
10	ML213077	Quá trình nhận thức của Đảng về CNXH và con đường lên CNXH ở Việt Nam	1		1
11	ML213081	Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa	1		
12	ML213046	Kiến tập sư phạm	2	2	
Tổng học kỳ 5:			20	18	1
1	ML214006	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	1	1	
2	ML214007	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 3	1	1	
3	ML213091	Giáo dục pháp luật ở trường THPT	3	3	
4	ML213056	Hiến pháp và định chế chính trị	2	2	

Stt	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC	BB	TC
5	ML214009	Phong cách Hồ Chí Minh	2	2	
6	ML211016	Mỹ học Mác-Lênin	2	2	
7	SP211006	Xã hội học đại cương	2	2	
8	ML213005	Lịch sử Đảng bộ các tỉnh khu vực Tây Nguyên	1	1	
9	ML213003	Giới thiệu một số tác phẩm của Mác-Ăngghen-Lênin	2	2	
10	ML213092	Công dân với các vấn đề kinh tế học	2	2	
11	ML213048	Những Truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam	1		1
12	ML213080	Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế	1		
Tổng học kỳ 6:			20	18	1
1	ML214008	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 4	1	1	
2	ML213072	Giới thiệu tác phẩm kinh điển của Hồ Chí Minh	2	2	
3	ML213039	Xây dựng Đảng	2	2	
4	ML215053	Chính trị học	2	2	
5	ML215065	Triết học về con người	2	2	
6	ML214004	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học Giáo dục công dân	2	2	
7	ML213049	Thực tế chuyên môn	1	1	
8	SP213031	Thực hành kỹ năng sư phạm	1	1	
9	ML213040	Những vấn đề của thời đại ngày nay	2	2	
10	SP211001	Tiếng Việt thực hành	2		2
11	SP211018	Đại cương văn hóa các dân tộc thiểu số Tây Nguyên	2		
Tổng học kỳ 7:			19	15	2
1	ML213052	Thực tập sư phạm	5	5	
2	ML215001	Khóa luận tốt nghiệp	7		7
3	ML215002	Chuyên đề tốt nghiệp	3		3
Các học phần chuyên đề tốt nghiệp					
1	ML215073	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và bình đẳng dân tộc	1		2
2	ML215072	Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên	1		
3	ML215076	Chủ nghĩa tư bản hiện đại	1		
4	ML215068	Giải cấp và nhà nước	1		2
5	ML215069	Tư duy lý luận với việc nhận thức xã hội	1		
6	ML215003	Lịch sử công tác tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam	1		
Tổng học kỳ 8:			21	5	7

8. Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo													
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11	C12	C13	C14
1.	Triết học Mác - Lênin	3								2					
2.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3								2					
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3								2					
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3								2					
5.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3								2					

6.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3												
7.	Pháp luật Việt Nam đại cương					2						2		1
8.	Xã hội học đại cương										3			
9.	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục đào tạo					2								3
10.	Lịch sử văn minh thế giới	3												
11.	Đại cương lịch sử thế giới	3												
12.	Tiếng Việt thực hành	3												
13.	Đại cương văn hóa các dân tộc thiểu số Tây Nguyên	3												
14.	Tiếng Anh 1			3				3						
15.	Tiếng Anh 2			3				3						
16.	Tiếng Anh 3			3				3						
17.	Tiếng Anh 4			3				3						
18.	Tin học đại cương				3			3						
19.	Khoa học môi trường	3												
20.	Phương pháp nghiên cứu khoa học										3			
21.	Mỹ học Mác-Lênin	3												
22.	Công dân với các vấn đề kinh tế học						3			2				
23.	Quan hệ quốc tế	3												
24.	Logic học										3			
25.	Thể dục cơ bản và điền kinh													
26.	Cờ vua 1		3											
27.	Bóng chuyền cơ bản		3											
28.	Bơi lội cơ bản		3											
29.	Cầu lông cơ bản		3											
30.	Bóng bàn cơ bản		3											
31.	Cờ vua 2		3											
32.	Thể dục nhịp điệu cơ bản		3											

33.	Taekwondo cơ bản		3												
34.	Bóng đá cơ bản		3												
35.	Bóng rổ cơ bản		3												
36.	Cờ vua 3		3												
37.	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam		3												
38.	Công tác quốc phòng và an ninh		3												
39.	Quân sự chung		3												
40.	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật		3												
41.	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3					2								
42.	Giới thiệu một số tác phẩm của Mác-Ăngghen-Lênin					3									
43.	Giới thiệu tác phẩm kinh điển của Hồ Chí Minh					3									
44.	Xây dựng Đảng												3	3	
45.	Triết học về con người	3													
46.	Những Truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam	3													
47.	Lịch sử phong trào công sản và công nhân quốc tế	3													
48.	Đảng cầm quyền và công cuộc đổi mới ở Việt Nam	3													
49.	Chủ nghĩa xã hội hiện thực	3													
50.	Khởi nghiệp		3												
51.	Kỹ năng mềm		3												
52.	Tâm lý học giáo dục						3				3				
53.	Giáo dục học phổ thông						3				3				
54.	Phong cách Hồ Chí Minh	3				3									
55.	Những vấn đề của thời đại ngày nay					3									

56.	Chính trị học	3													
57.	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học Giáo dục công dân									3	2	2	2		
58.	Giáo dục gia đình									2	2	2	2		
59.	Đạo đức học Mác-Lênin	3								2					
60.	Văn hóa học đường	3													
61.	Thực tế chuyên môn											3	3	3	
62.	Giao tiếp sư phạm	3										3	3		
63.	Hiến pháp và định chế chính trị						3					3	3		
64.	Đối ngoại Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử	3													
65.	Quá trình nhận thức của Đảng về CNXH và con đường lên CNXH ở Việt Nam	3													
66.	Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa	3													
67.	Giáo dục kinh tế ở trường THPT									3		3			
68.	Giáo dục pháp luật ở trường THPT									3		3			
69.	Kỹ năng công tác giáo viên chủ nhiệm									3		3			
70.	Lý luận dạy học các môn lý luận chính trị												3		
71.	Lịch sử Đảng bộ các tỉnh khu vực Tây Nguyên	3											3		
72.	Học tập phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh	3											3	3	
73.	Kiến tập sư phạm										3	3	3		
74.	Thực tập sư phạm										3	3	3		
75.	Lý luận dạy học giáo dục công dân										3	3			

76.	Phương pháp dạy học môn giáo dục công dân											3	3		
77.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1											3	3	3	
78.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2											3	3	3	
79.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 3											3	3	3	
80.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 4											3	3	3	
81.	Thực hành kỹ năng sư phạm											3	3	3	
82.	Khóa luận tốt nghiệp								3	3					
83.	Chuyên đề tốt nghiệp								3	3					
84.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và bình đẳng dân tộc								3	3			3	3	
85.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên								3	3			3	3	
86.	Chủ nghĩa tư bản hiện đại						2				2				
87.	Giai cấp và nhà nước						2				2				
88.	Tư duy lý luận với việc nhận thức xã hội						2				2				
89.	Lịch sử công tác tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam						2				2				

Ghi chú: Mức độ đóng góp của các học phần với chuẩn đầu ra được mã hóa như sau:

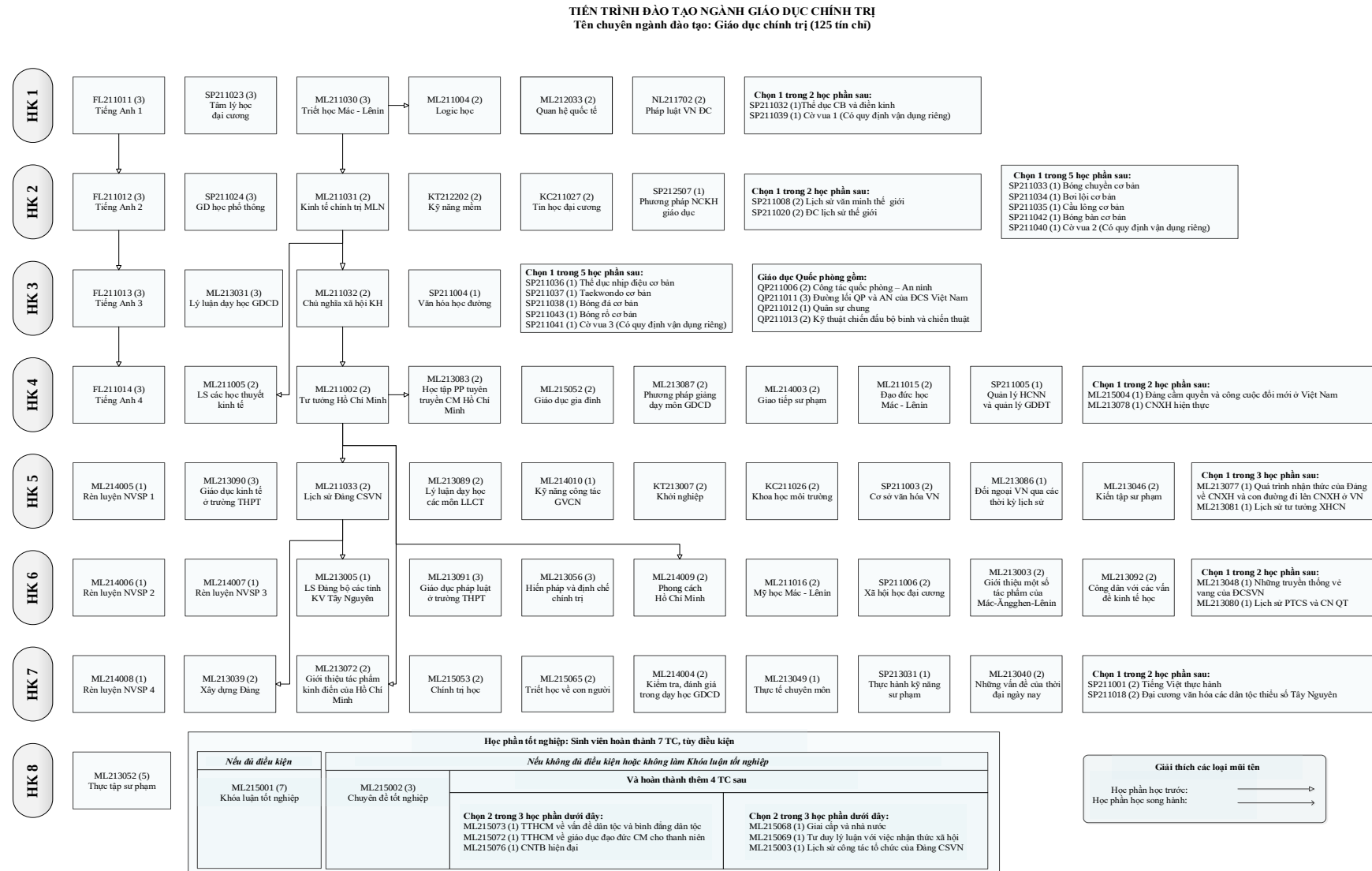
1 = đóng góp mức thấp

2 = đóng góp mức trung bình

3 = đóng góp mức cao

Đề trống = không đóng góp.

9. Tiến trình đào tạo:



10. Danh sách giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Học phần giảng dạy	Đơn vị công tác
1	Phạm Phương Anh	1984	Thạc sĩ	Triết học	Triết học Mác-Lênin	Lý luận chính trị
2	Vũ Thị Việt Anh	1977	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	1. Kinh tế chính trị Mác-Lênin. 2. Lịch sử các học thuyết kinh tế 3. Công dân với các vấn đề kinh tế học 4. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	Lý luận chính trị
3	Nguyễn Quang Dương	1984	Cử nhân	Kinh tế chính trị	1. Kinh tế chính trị Mác-Lênin. 2. Lịch sử các học thuyết kinh tế.	Lý luận chính trị
4	Đặng Nguyên Hà	1981	Tiến sĩ	Triết học	1. Triết học Mác-Lênin. 2. Mỹ học Mác – Lênin. 3. Đạo đức học Mác – Lênin.	Lý luận chính trị
5	Lại Thị Ngọc Hạnh	1984	Thạc sĩ	Hồ Chí Minh học	1. Tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên 3. Học tập phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh 4. Kỹ năng mềm 5. Kỹ năng công tác giáo viên chủ nhiệm	Lý luận chính trị
6	Lê Thị Hồng Hạnh	1990	Thạc sĩ	Triết học	Triết học Mác-Lênin.	Lý luận chính trị
7	Nguyễn Minh Hải	1979	Tiến sĩ	Hồ Chí Minh học	1. Tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và bình đẳng dân tộc 3. Giới thiệu tác phẩm kinh điển của Hồ Chí Minh 4. Phong cách Hồ Chí Minh 5. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 4 6. Lý luận dạy học các môn lý luận chính trị	Lý luận chính trị
8	Nguyễn Đình Huân	1982	Thạc sĩ	Triết học	1. Triết học Mác-Lênin. 2. Chủ nghĩa xã hội khoa học. 3. Logic học. 4. Giới thiệu một số tác	Lý luận chính trị

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Học phần giảng dạy	Đơn vị công tác
					phẩm của Mác-Ăngghen-Lênin. 5. Tư duy lý luận với việc nhận thức xã hội.	
9	Nguyễn Thị Khuyên	1982	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học GDCT	1. Lý luận dạy học môn Giáo dục công dân 2. Phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân 3. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 3 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh 5. Kiểm tra, đánh giá trong dạy học Giáo dục công dân	Lý luận chính trị
10	Nguyễn Bảo Lâm	1986	Thạc sĩ	Triết học	1. Chủ nghĩa xã hội khoa học. 2. Lịch sử tư tưởng Xã hội chủ nghĩa. 3. Chủ nghĩa xã hội hiện thực 4. Những vấn đề của thời đại ngày nay	Lý luận chính trị
11	Nguyễn Thị Thu Nguyên	1984	Tiến sĩ	Kinh tế chính trị, Quản lý kinh tế	1. Kinh tế chính trị Mác-Lênin. 2. Lịch sử các học thuyết kinh tế. 3. Chủ nghĩa tư bản hiện đại. 4. Giáo dục kinh tế ở trường THPT	Lý luận chính trị
12	Phạm Thị Tâm	1991	Cử nhân	Triết học	1. Triết học Mác-Lênin. 2. Triết học về con người	Lý luận chính trị
13	Trương Văn Thủy	1991	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	1. Kinh tế chính trị Mác-Lênin. 2. Lịch sử các học thuyết kinh tế	Lý luận chính trị
14	Nguyễn Thị Tĩnh	1976	Tiến sĩ	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	1. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Lịch sử công tác tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam 3. Quan hệ quốc tế 4. Xây dựng Đảng 5. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1	Lý luận chính trị
15	Nguyễn Khắc Trinh	1978	Tiến sĩ	Lịch sử Đảng Cộng sản	1. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Lịch sử phong trào cộng	Lý luận chính trị

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Học phần giảng dạy	Đơn vị công tác
				Việt Nam	sản và công nhân quốc tế 3. Lịch sử Đảng bộ các tỉnh khu vực Tây Nguyên 4. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục 5. Quá trình nhận thức của Đảng về CNXH và con đường lên CNXH ở Việt Nam 6. Chính trị học 7. Những truyền thống về vang của Đảng Cộng sản Việt Nam	
16	Nguyễn Thị Hải Yến	1978	Thạc sĩ	Triết học	1. Triết học Mác-Lênin. 2. Giai cấp và nhà nước.	Lý luận chính trị
17	Trương Thị Hiền	1977	Tiến sĩ	Xã hội học	Xã hội học đại cương	Sư phạm
18	Phạm Trọng Lượng	1976	Tiến sĩ	Dân tộc học	1. Xã hội học đại cương 2. Lịch sử văn minh thế giới	Sư phạm
19	Đoàn Thị Tâm	1977	PGS, Tiến sĩ	Ngôn ngữ học	Tiếng Việt thực hành	Sư phạm
20	Trần Thị Thắm	1985	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học	Tiếng Việt thực hành	Sư phạm
21	Nguyễn Thị Hoài	1965	Thạc sĩ	Tâm lý học	1. Tâm lý học giáo dục 2. Giao tiếp sư phạm	Sư phạm
22	Vũ Trọng Hào	1979	Thạc sĩ	Tâm lý học	Tâm lý học giáo dục	Sư phạm
23	Lê Thị Thảo Nguyên	1982	Cử nhân	Tâm lý học	1. Tâm lý học giáo dục 2. Giao tiếp sư phạm	Sư phạm
24	Ngô Thị Hiếu	1979	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục đào tạo	Sư phạm
25	Trịnh Văn Vinh	1979	Tiến sĩ	Lịch sử	Đại cương lịch sử thế giới	Sư phạm
26	Nguyễn Thị Ánh Mai	1985	Thạc sĩ	Giáo dục học	1. Giáo dục học phổ thông 2. Văn hóa học đường	Sư phạm
27	Lê Quang Hùng	1974	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Giáo dục học phổ thông	Sư phạm
28	Vũ Minh Chiến	1978	Tiến sĩ	Giáo dục học	1. Văn hóa học đường 2. Giáo dục học phổ thông 3. Thực hành kỹ năng sư phạm	Sư phạm
29	Vũ Thị Vân	1978	Tiến sĩ	Tâm lý học	Tâm lý học giáo dục	Sư phạm
30	Trần Tấn Hải	1974	Thạc sĩ	Lịch sử	1. Đại cương lịch sử thế giới 2. Lịch sử văn minh thế giới	Sư phạm

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Học phần giảng dạy	Đơn vị công tác
31	Buôn Krông Thị Tuyết Nhung	1969	PGS,TS	Văn học	1. Cơ sở văn hóa Việt Nam 2. Đại cương văn hóa các dân tộc thiểu số Tây Nguyên	Sư phạm
32	Hoàng Thị Thúy	1972	Thạc sĩ	Văn học	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Sư phạm
33	Phan Thúy An	1986	Thạc sĩ	Luật học	1. Pháp luật Việt Nam đại cương 2. Hiến pháp và định chế chính trị	Sư phạm
34	Đỗ Thị Bông	1986	Thạc sĩ	Luật học	1. Pháp luật Việt Nam đại cương 2. Hiến pháp và định chế chính trị	Kinh tế
35	Bùi Thị Thu Dung	1987	Thạc sĩ	Luật học	1. Pháp luật Việt Nam đại cương 2. Hiến pháp và định chế chính trị	Kinh tế
36	Đặng Thị Nhung	1986	Thạc sĩ	Luật học	1. Pháp luật Việt Nam đại cương 2. Hiến pháp và định chế chính trị	Kinh tế
37	Nguyễn Trường Tam	1979	Thạc sĩ	Luật học	1. Pháp luật Việt Nam đại cương 2. Hiến pháp và định chế chính trị	Kinh tế
38	Trịnh Thị Thủy	1985	Thạc sĩ	Luật học	1. Pháp luật Việt Nam đại cương 2. Hiến pháp và định chế chính trị 3. Giáo dục pháp luật ở trường THPT	Kinh tế
39	Nguyễn Thị Tuyên	1988	Thạc sĩ	Luật học	1. Pháp luật Việt Nam đại cương 2. Hiến pháp và định chế chính trị	Kinh tế
40	Nguyễn Văn Sĩ	1963	Thạc sĩ	Tin học	Tin học đại cương	KHTN&CN
41	Nguyễn Thị Như	1979	Thạc sĩ	Tin học	Tin học đại cương	KHTN&CN
42	Nguyễn Đức Thắng	1989	Thạc sĩ	Tin học	Tin học đại cương	KHTN&CN
43	Nguyễn Quốc Cường	1985	Thạc sĩ	Tin học	Tin học đại cương	KHTN&CN
44	Trần Xuân Thắng	1998	Tiến sĩ	Tin học	Tin học đại cương	KHTN&CN

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Học phần giảng dạy	Đơn vị công tác
45	Phan Thị Đài Trang	1986	Thạc sĩ	Tin học	Tin học đại cương	KHTN&CN
46	Trương Hải	1971	Thạc sĩ	Tin học	Tin học đại cương	KHTN&CN
47	Phạm Văn Thuận	1978	Thạc sĩ	Tin học	Tin học đại cương	KHTN&CN
48	Hồ Thị Phụng	1980	Thạc sĩ	Tin học	Tin học đại cương	KHTN&CN
49	Vũ Anh Tuấn	1985	Thạc sĩ	Tin học	Tin học đại cương	KHTN&CN
50	Nguyễn Ngọc Tụ	1978	Tiến sĩ	Tin học	Tin học đại cương	KHTN&CN
51	Trương Thị Hương Giang	1984	Thạc sĩ	Tin học	Tin học đại cương	KHTN&CN
52	Nguyễn Thị Thu	1967	Thạc sĩ	Sinh học	Khoa học môi trường	KHTN&CN
53	Nguyễn Phương Đại Nguyên	1979	Tiến sĩ	Sinh học	Khoa học môi trường	KHTN&CN
54	Lê Đức Niêm	1972	PGS.TS	Kinh tế	Khởi nghiệp	Kinh tế
55	Nguyễn Ngọc Thắng	1967	Tiến sĩ	Kinh tế	Khởi nghiệp	Kinh tế
56	Nguyễn Văn Đạt	1978	Tiến sĩ	Kinh tế	Khởi nghiệp	Kinh tế
57	Nguyễn Thị Hải Yến	1979	Tiến sĩ	Kinh tế	Khởi nghiệp	Kinh tế
58	Đỗ Thị Nga	1978	Tiến sĩ	Kinh tế	Khởi nghiệp	Kinh tế
59	Huỳnh Thị Nga	1977	Thạc sĩ	Kinh tế	Khởi nghiệp	Kinh tế
60	Lê Tử Trường	1967	Tiến sĩ	Thể dục	1. Thể dục cơ bản và điền kinh 2. Bóng chuyền cơ bản 3. Cầu lông cơ bản 4. Bóng bàn cơ bản 5. Cờ vua 1 6. Cờ vua 2 7. Cờ vua 3 8. Thể dục nhịp điệu cơ bản	Sư phạm
61	Nguyễn Thiện Tín	1978	Thạc sĩ	Thể dục	1. Thể dục cơ bản và điền kinh 2. Bóng chuyền cơ bản 3. Bóng rổ cơ bản	Sư phạm
62	Chu Vương Thìn	1988	Thạc sĩ	Thể dục	1. Thể dục cơ bản và điền kinh 2. Bơi lội cơ bản 3. Bóng chuyền cơ bản 4. Bóng đá cơ bản	Sư phạm

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Học phần giảng dạy	Đơn vị công tác
63	Vũ Đình Công	1988	Thạc sĩ	Thể dục	Cầu lông cơ bản Cờ vua 1 Cờ vua 2 Cờ vua 3	Sư phạm
64	Trần Thị Thu	1980	Thạc sĩ	Thể dục	Thể dục nhịp điệu cơ bản	Sư phạm
65	Trần Văn Hưng	1979	Thạc sĩ	Thể dục	Bóng chuyền cơ bản Bơi lội cơ bản Taekwondo cơ bản Bóng đá cơ bản	Sư phạm
66	Bùi Thị Thủy	1985	Thạc sĩ	Thể dục	Cầu lông cơ bản	Sư phạm
67	Phạm Xuân Trí	1987	Thạc sĩ	Thể dục	Bóng bàn cơ bản	Sư phạm
68	Y - Rô Bi Bkrông	1988	Thạc sĩ	Thể dục	Taekwondo cơ bản	Sư phạm
69	Đỗ Thị Thùy Linh	1987	Thạc sĩ	Thể dục	Bóng rổ cơ bản	Sư phạm
70	Nguyễn Lệ Hằng	1972	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
71	Nguyễn Thị Kim Phụng	1977	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
72	Ngô Văn Thông	1961	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
73	Hồ Ngọc Đoan Thư	1976	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
74	Trần Lê Thanh Tú	1987	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
75	Phạm Thị Thanh Huệ	1992	Đại học	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
76	Bùi Thị Tịnh	1976	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
77	Hoàng Thị Xuân	1969	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
78	Thân Thị Hiền Giang	1976	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
79	Y Cour B'Krông	1987	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
80	Hà Lê Hồng Hoa	1989	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
81	Tổng Thị Lan Chi	1979	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
82	Nguyễn Thị Tường Như	1976	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
83	Cù Thị Ngọc Hoa	1985	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
84	Hoàng Thị Hồng Nhung	1987	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Học phần giảng dạy	Đơn vị công tác
85	Nguyễn Thị Mỹ Liên	1972	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
86	Ngô Hà Thanh	1992	Đại học	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
87	Lê Thị Hồng Vân	1973	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
88	Hoàng Khánh Bảo	1978	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
89	Trần Ngọc Anh	1988	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
90	Đoàn Thị Dung	1988	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
91	Nguyễn Thiện Khoa	1991	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
92	Nguyễn Lê Hằng	1972	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
93	Nguyễn Thị Kim Phượng	1977	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
94	Ngô Văn Thông	1961	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
95	Hồ Ngọc Đoan Thư	1976	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
96	Trần Lê Thanh Tú	1987	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
97	Phạm Thị Thanh Huệ	1992	Đại học	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
98	Bùi Thị Tịnh	1976	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
99	Hoàng Thị Xuân	1969	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
100	Thân Thị Hiền Giang	1976	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
101	Y Cour B'Krông	1987	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
102	Hà Lê Hồng Hoa	1989	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
103	Tổng Thị Lan Chi	1979	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
104	Nguyễn Thị Tường Như	1976	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
105	Cù Thị Ngọc Hoa	1985	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
106	Hoàng Thị Hồng Nhung	1987	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
107	Nguyễn Thị Mỹ Liên	1972	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Học phần giảng dạy	Đơn vị công tác
108	Ngô Hà Thanh	1992	Đại học	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
109	Lê Thị Hồng Vân	1973	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
110	Hoàng Khánh Bảo	1978	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
111	Trần Ngọc Anh	1988	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
112	Đoàn Thị Dung	1988	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
113	Nguyễn Thiện Khoa	1991	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
114	Nguyễn Lê Hằng	1972	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
115	Nguyễn Thị Kim Phượng	1977	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
116	Ngô Văn Thông	1961	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
117	Hồ Ngọc Đoàn Thư	1976	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
118	Trần Lê Thanh Tú	1987	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
119	Phạm Thị Thanh Huệ	1992	Đại học	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
120	Bùi Thị Tịnh	1976	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
121	Hoàng Thị Xuân	1969	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
122	Thân Thị Hiền Giang	1976	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
123	Y Cour B'Krông	1987	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
124	Hà Lê Hồng Hoa	1989	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
125	Tổng Thị Lan Chi	1979	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
126	Nguyễn Thị Tường Như	1976	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
127	Cù Thị Ngọc Hoa	1985	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
128	Hoàng Thị Hồng Nhung	1987	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
129	Nguyễn Thị Mỹ Liên	1972	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
130	Ngô Hà Thanh	1992	Đại học	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Học phần giảng dạy	Đơn vị công tác
131	Lê Thị Hồng Vân	1973	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
132	Hoàng Khánh Bảo	1978	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
133	Trần Ngọc Anh	1988	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
134	Đoàn Thị Dung	1988	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
135	Nguyễn Thiện Khoa	1991	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 3	Ngoại ngữ
136	Nguyễn Lê Hằng	1972	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ
137	Nguyễn Thị Kim Phụng	1977	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ
138	Ngô Văn Thông	1961	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ
139	Hồ Ngọc Đoàn Thư	1976	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ
140	Trần Lê Thanh Tú	1987	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ
141	Phạm Thị Thanh Huệ	1992	Đại học	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ
142	Bùi Thị Tịnh	1976	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ
143	Hoàng Thị Xuân	1969	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ
144	Thân Thị Hiền Giang	1976	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ
145	Y Cour B'Krông	1987	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ
146	Hà Lê Hồng Hoa	1989	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ
147	Tổng Thị Lan Chi	1979	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ
148	Nguyễn Thị Tường Như	1976	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ
149	Cù Thị Ngọc Hoa	1985	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ
150	Hoàng Thị Hồng Nhung	1987	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ
151	Nguyễn Thị Mỹ Liên	1972	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ
152	Ngô Hà Thanh	1992	Đại học	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ
153	Lê Thị Hồng Vân	1973	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Học phần giảng dạy	Đơn vị công tác
154	Hoàng Khánh Bảo	1978	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ
155	Trần Ngọc Anh	1988	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ
156	Đoàn Thị Dung	1988	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ
157	Nguyễn Thiện Khoa	1991	Thạc sĩ	Anh văn	Tiếng Anh 4	Ngoại ngữ
158	Trần Văn Hùng	1980	Cử nhân	GDQP	1. Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Công tác quốc phòng và an ninh	Trung tâm GDQP-AN
159	Trần Quốc Yên	1978	Cử nhân	GDQP	1. Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. 2. Công tác quốc phòng và an ninh	Trung tâm GDQP-AN
160	Lê Văn Đoài	1985	Thạc sĩ	GDQP	1. Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. 2. Công tác quốc phòng và an ninh	Trung tâm GDQP-AN
161	Nguyễn Tiến Chương	1967	Cử nhân	GDQP	1. Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. 2. Công tác quốc phòng và an ninh	Trung tâm GDQP-AN
162	Đậu Đình Tác	1966	Cử nhân	GDQP	1. Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. 2. Công tác quốc phòng và an ninh	Trung tâm GDQP-AN
163	Lê Viết Quỳnh	1972	Cử nhân	GDQP	1. Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. 2. Công tác quốc phòng và an ninh	Trung tâm GDQP-AN
164	Nguyễn Văn Mười	1971	Cử nhân	GDQP	1. Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. 2. Công tác quốc phòng và an ninh	Trung tâm GDQP-AN
165	Nguyễn Việt Hồng	1975	Cử nhân	GDQP	1. Quân sự chung 2. Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Trung tâm GDQP-AN

TT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Học phần giảng dạy	Đơn vị công tác
166	Phạm Huy Tựa	1978	Thạc sĩ	GDQP	1. Quân sự chung 2. Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Trung tâm GDQP-AN
167	Nguyễn Trọng Hằng	1968	Cử nhân	GDQP	1. Quân sự chung 2. Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Trung tâm GDQP-AN
168	Khúc Đình Tân	1981	Cử nhân	GDQP	1. Quân sự chung 2. Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Trung tâm GDQP-AN
169	Doãn Anh Tuấn	1968	Cử nhân	GDQP	1. Quân sự chung 2. Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Trung tâm GDQP-AN

11. Đề cương chi tiết các học phần

Thực hiện theo Quyết định số 1893/QĐ-ĐHTN ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Giáo dục chính trị.

12. Đối sánh với các chương trình đào tạo

12.1. Đối sánh với Trường Đại học Cần Thơ: Chương trình đào tạo ngành Giáo dục chính trị ở Trường Đại học Tây Nguyên 120 tín chỉ, Trường Đại học Cần Thơ 141 tín chỉ. Số học phần tương đồng là 40 học phần; Số học phần khác biệt là 25 học phần trong CTĐT ngành Giáo dục chính trị của Trường Đại học Tây Nguyên có nhưng trong Chương trình đào tạo Trường Đại học Cần Thơ không có (có Bảng đối sánh chi tiết kèm theo).

Những học phần Trường Đại học Tây Nguyên có, Trường Đại học Cần Thơ không có:

STT	TÊN HỌC PHẦN	KHỐI KIẾN THỨC
1	Khoa học môi trường	KHTN - KHMT
2	Lịch sử văn minh thế giới	KHXX&NV, NT
3	Tiếng Việt thực hành	
4	Đại cương văn hóa các dân tộc thiểu số TN	
5	Quan hệ quốc tế	
6	Xây dựng Đảng	Cơ sở ngành
7	Triết học về con người	
8	Những truyền thống vẻ vang của ĐCS Việt Nam	
9	Lịch sử PT Cộng sản và CN quốc tế	
10	SMLS của GCCN trong thời đại ngày nay	
11	Đảng cầm quyền và công cuộc đổi mới ở Việt Nam	
12	Chủ nghĩa xã hội hiện thực	
13	Phong cách Hồ Chí Minh	
14	Những vấn đề của thời đại ngày nay	
15	Giáo dục dân số - Sức khỏe sinh sản	Chuyên ngành
16	Văn hóa học đường	
17	Giao tiếp sự phạm	
18	Lý luận về HTKT-XH và quá độ lên CNXH ở Việt Nam	

19	Quá trình nhận thức của Đảng về CNXH và con đường lên CHXH ở Việt Nam	Chuyên đề tốt nghiệp
20	Nền dân chủ XHCN và quá trình xây dựng nền dân chủ XHCN ở Việt Nam hiện nay	
21	Công dân với việc hình thành thể giới quan, phương pháp luận khoa học	
22	Công dân với đạo đức	
23	Công dân với kinh tế	
24	Công dân với các vấn đề chính trị - xã hội	
25	Tư duy lý luận với việc nhận thức xã hội	
26	Lý luận về KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam	
27	Chủ nghĩa tư bản hiện đại	
28	TT HCM về giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên	
29	TT HCM về vấn đề dân tộc và bình đẳng dân tộc	
30	Lịch sử Đảng bộ các tỉnh khu vực Tây Nguyên	
31	Lịch sử công tác tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam	

Các học phần Trường ĐH Cần Thơ có, Trường ĐH Tây Nguyên không có:

STT	TÊN HỌC PHẦN	KHỐI KIẾN THỨC
1	Thống kê cho KHXH	Khối kiến thức GD đại cương
2	Văn bản và lưu trữ học đại cương	
3	Hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông	Khối kiến thức cơ sở ngành
4	Lý luận dạy học Ngữ văn và KHXH	
5	PPNC khoa học lý luận chính trị	
6	Phát triển chương trình giáo dục Ngữ văn và KHXH	
7	Đánh giá kết quả học tập Ngữ văn và KHXH	
8	Thực tế ngoài trường khoa học chính trị	
9	Luật Hành chính đô thị	
10	Luật Môi trường	
11	Giáo dục hòa nhập	
12	Lịch sử văn hóa và giáo dục Việt Nam	
13	Những vấn đề kinh tế - chính trị đương đại	Khối kiến thức cơ sở ngành
14	Công tác Đảng và đoàn thể trong trường học	
15	Luật Hiến pháp	
16	Luật Dân sự	
17	Luật Hình sự	
18	Luật Hôn nhân và gia đình	
19	Luật Bảo vệ chăm sóc, giáo dục trẻ em	
20	Ứng dụng CNTT trong dạy học GD CD	
21	Chuyên đề Triết học Mác – Lênin	
22	Chuyên đề Kinh tế chính trị Mác – Lênin	
23	Chuyên đề Chủ nghĩa xã hội khoa học	
24	Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
25	Chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh	
26	Niên luận Triết học Mác – Lênin	
27	Niên luận Chủ nghĩa xã hội khoa học	
28	Niên luận Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
29	Niên luận Tư tưởng Hồ Chí Minh	

Các học phần tương đồng:

STT	TÊN HỌC PHẦN
1	Triết học Mác-Lênin
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam
7	Lịch sử Việt Nam đại cương
8	Pháp luật Việt Nam đại cương
9	Xã hội học đại cương
10	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục đào tạo
11	Tiếng Việt thực hành
12	Khoa học môi trường
13	Mỹ học Mác-Lênin
14	Lịch sử Triết học
15	Logic học
16	Lịch sử các học thuyết kinh tế
17	Giới thiệu một số tác phẩm của Mác-Ăngghen-Lênin
18	Giới thiệu tác phẩm kinh điển của Hồ Chí Minh
19	Xây dựng Đảng
20	Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế
21	Tôn giáo học
22	Khởi nghiệp
23	Kỹ năng mềm
24	Tâm lý học giáo dục
25	Giáo dục học phổ thông
26	Những vấn đề của thời đại ngày nay
27	Chính trị học
28	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học Giáo dục công dân
29	Đạo đức học Mác-Lênin
30	Đối ngoại Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử
31	Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa
32	Công dân với pháp luật
33	Kiến tập sự phạm
34	Thực tập sự phạm
35	Lý luận dạy học giáo dục công dân
36	Phương pháp dạy học môn giáo dục công dân
37	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1
38	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2
39	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 3
40	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 4

12.2. Đối sánh với Trường Đại học Quy Nhơn: Chương trình đào tạo ngành Giáo dục chính trị ở Trường Đại học Tây Nguyên 120 tín chỉ, Trường Đại học Quy Nhơn 140 tín chỉ. Số học phần giống nhau 18; Số học phần tương đồng là 20; Số học phần khác biệt là 25 học phần trong CTĐT ngành Giáo dục chính trị của Trường Đại học Tây Nguyên có nhưng trong Chương trình đào tạo Trường Đại học Quy Nhơn không có (có Bảng đối sánh chi tiết kèm theo).

Những học phần giống nhau:

STT	TÊN HỌC PHẦN
1	Cơ sở văn hóa Việt Nam
2	Pháp luật Việt Nam đại cương
3	Xã hội học đại cương
4	Lịch sử văn minh thế giới
5	Tin học đại cương
6	Phương pháp NCKH giáo dục
7	Lịch sử triết học
8	Quan hệ quốc tế
9	Lôgic học
10	Lịch sử các học thuyết kinh tế
11	Giới thiệu một số tác phẩm của Mác, Ăngghen, Lênin
12	Giới thiệu một số tác phẩm của Hồ Chí Minh
13	Xây dựng Đảng
14	Chính trị học
15	Thực tế chuyên môn
16	Giao tiếp sư phạm
17	Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa
18	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

Những học phần tương đồng:

STT	ĐH TÂY NGUYÊN	ĐH QUY NHƠN
1	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục đào tạo (1TC)	Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo (2TC)
2	Tiếng việt thực hành	Dẫn luận ngôn ngữ và tiếng việt thực hành
3	Khoa học môi trường	Giáo dục môi trường (tự chọn)
4	Mỹ học Mác – Lênin	Mỹ học và giáo dục thẩm mỹ
5	Chuyên đề kinh tế học	Kinh tế học (tự chọn)
6	Triết học về con người	Nhân học và triết học về con người (tự chọn)
7	Đảng cầm quyền và công cuộc đổi mới ở Việt Nam – tự chọn (1 TC)	Đảng lãnh đạo sự nghiệp đổi mới - thực tiễn và nhận thức lý luận (2TC)
8	CNXH hiện thực – tự chọn (1TC)	Những vấn đề lý luận và thực tiễn của mô hình CNXH hiện thực (2TC)
9	Tôn giáo học – tự chọn (1 TC)	Tôn giáo học và các vấn đề tôn giáo ở VN (2 TC)
10	Tâm lý học giáo dục	Tâm lý học
11	Giáo dục học phổ thông (3 TC)	Giáo dục học 4 TC
12	Phong cách Hồ Chí Minh	Phương pháp luận và phong cách Hồ Chí Minh
13	Những vấn đề của thời đại ngày nay	Những vấn đề toàn cầu trong thời đại ngày nay
14	Giáo dục gia đình	Gia đình và giáo dục gia đình ở Việt Nam
15	Đạo đức học Mác – Lênin	Đạo đức học và giáo dục đạo đức
16	Giáo dục dân số - sức khỏe sinh sản	Giáo dục dân số tự chọn
17	Công dân với pháp luật	Giáo dục pháp luật ở trường trung học phổ thông tự chọn

18	Lý luận dạy học môn GDCD	Lý luận và phương pháp dạy học chính trị - GDCD
19	Phương pháp dạy học môn GDCD	Phương pháp dạy học chính trị - GDCD
20	Lý luận về kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam – tự chọn	Xây dựng thể chế KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay

Những học phần của Trường ĐH Tây Nguyên có mà Trường ĐH Quy Nhơn không có:

STT	TÊN HỌC PHẦN
1	Lịch sử Việt Nam đại cương
2	Đại cương văn hóa các dân tộc thiểu số Tây Nguyên
3	Những truyền thống về vang của Đảng
4	Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế
5	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong thời đại ngày nay
6	Khởi nghiệp
7	Kỹ năng mềm
8	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học GDCD
9	Văn hóa học đường
10	Hiến pháp và định chế chính trị
11	Lý luận về hình thái kinh tế xã hội và quá độ lên CNXH ở VN
12	Đối ngoại VN qua các thời kỳ lịch sử
13	Quá trình nhận thức của Đảng về CNXH và con đường lên CNXH ở VN
14	Nền dân chủ XHCN và quá trình xây dựng nền dân chủ XHCN ở VN hiện nay
15	Công dân với việc hình thành thể giới quan và phương pháp luận khoa học
16	Công dân với đạo đức
17	Công dân với kinh tế
18	Công dân với các vấn đề chính trị - xã hội
19	CNTB hiện đại
20	Học tập phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh
21	Tư duy lý luận với việc nhận thức xã hội
22	Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên
23	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và bình đẳng dân tộc
24	Lịch sử đảng bộ các tỉnh Tây Nguyên
25	Lịch sử công tác tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam

12.3. Đối sánh với Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh: Chương trình đào tạo ngành Giáo dục chính trị của Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh có 135 tín chỉ so với 120 tín chỉ của Trường Đại học Tây Nguyên, trong đó: Số học phần giống nhau (tương đồng): 09 học phần; Số học phần khác biệt: Có tổng số 31 học phần trong CTĐT ngành Giáo dục chính trị của Trường Đại học Tây Nguyên có nhưng trong Chương trình đào tạo Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh không có (có Bảng đối sánh chi tiết kèm theo).

Những học phần ngành GDCT Trường ĐH Tây Nguyên có, Trường ĐH Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh không có:

STT	TÊN HỌC PHẦN	KHỐI KIẾN THỨC
1	Khoa học môi trường	KHTN - KHMT
2	Quản lý hành chính nhà nước và QLGD đào tạo	KHXXH-NV, nghệ thuật
3	Lịch sử văn minh thế giới	
4	Tiếng Việt thực hành	
5	Đại cương văn hóa các dân tộc thiểu số Tây Nguyên	
6	Quan hệ quốc tế	Cơ sở ngành
7	Xây dựng Đảng	

8	Triết học về con người	
9	Những truyền thống vẻ vang của ĐCS Việt Nam	
10	Lịch sử PT Cộng sản và CN quốc tế	
11	SMLS của GCCN trong thời đại ngày nay	
12	Đảng cầm quyền và công cuộc đổi mới ở Việt Nam	
13	Chủ nghĩa xã hội hiện thực	
14	Khởi nghiệp	
15	Kỹ năng mềm	
16	Phong cách Hồ Chí Minh	
17	Những vấn đề của thời đại ngày nay	
18	Giáo dục dân số - Sức khỏe sinh sản	Chuyên ngành
19	Văn hóa học đường	
20	Thực tế chuyên môn	
21	Giao tiếp sư phạm	
22	Lý luận về HTKT-XH và quá độ lên CNXH ở Việt Nam	
23	Đối ngoại Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử	
24	Quá trình nhận thức của Đảng về CNXH và con đường lên CHXH ở Việt Nam	
25	Nền dân chủ XHCN và quá trình xây dựng nền dân chủ XHCN ở Việt Nam hiện nay	
26	Công dân với việc hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học	
27	Công dân với đạo đức	
28	Công dân với kinh tế	
29	Công dân với các vấn đề chính trị - xã hội	
30	Công dân với pháp luật	
31	Tư duy lý luận với việc nhận thức xã hội	Chuyên đề tốt nghiệp
32	Lý luận về KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam	
33	Chủ nghĩa tư bản hiện đại	
34	TT HCM về giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên	
35	TT HCM về vấn đề dân tộc và bình đẳng dân tộc	
36	Lịch sử Đảng bộ các tỉnh khu vực Tây Nguyên	
37	Lịch sử công tác tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam	

Các học phần Trường ĐH Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có, Trường Đại học Tây Nguyên không có:

STT	TÊN HỌC PHẦN	KHỐI KIẾN THỨC
1	Truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam	Cơ sở ngành
2	Văn hóa học	Chuyên ngành
3	Đạo đức Hồ Chí Minh	
4	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	
5	Giáo dục đạo đức nhà giáo	
6	Chuyên đề triết học	
7	Kinh tế học đại cương	
8	Kinh tế phát triển	
9	Lịch sử kinh tế quốc dân	
10	Kinh tế quốc tế	
11	Giới và bình đẳng giới	
12	Xã hội học giáo dục	
13	Quyền con người, quyền công dân	

14	Lịch sử triết học Mác – Lênin	
15	Văn kiện Đảng	
16	Các trào lưu triết học phương Tây hiện đại	
17	Phương pháp dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	
18	Lý luận dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	
19	Môi trường và phát triển bền vững	
20	Nhập môn nghề giáo	HP nghề nghiệp cơ sở chung
21	Giao tiếp sư phạm	
22	Tổ chức hoạt động ở trường PT	
23	Phát triển chương trình môn học	HP nghề nghiệp chuyên ngành
24	Lý luận và phương pháp dạy học các môn LLCT	
25	Ứng dụng CNTT trong dạy học môn GD&CD	
26	Kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật	
27	Nghiên cứu thực tế GD&CD	
28	Chuyên đề đạo đức học	Chuyên đề tốt nghiệp
29	Chuyên đề văn hóa học	
30	Chuyên đề Giáo dục thẩm mỹ	
31	Chuyên đề Phương pháp dạy học	
32	Chuyên đề Pháp luật học	

Các học phần tương đương:

STT	TRƯỜNG ĐHSP TP HỒ CHÍ MINH	TRƯỜNG ĐH TÂY NGUYÊN
1	Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học môn GD&CD trong trường PT	Kỹ năng mềm
2	Lịch sử tư tưởng XHCN phương Tây	Lịch sử tư tưởng XHCN
3	Chuyên đề kinh tế chính trị học	Chuyên đề kinh tế học
4	Chuyên đề CNXH khoa học	Những vấn đề của thời đại ngày nay
		Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay
5	Chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học tập phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh
6	Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử công tác tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam
		Đảng cầm quyền và công cuộc đổi mới ở Việt Nam
7	Giáo dục học đại cương	Giáo dục học phổ thông
8	Thực tập sư phạm 1	Kiểm tập sư phạm
9	Rèn luyện NVSP thường xuyên	Rèn luyện NVSP 1, 2, 3, 4

MỤC LỤC

1. Mục tiêu đào tạo	1
1.1. Mục tiêu chung	1
1.2. Mục tiêu cụ thể	1
2. Chuẩn đầu ra	2
2.1. Kiến thức	2
2.2. Kỹ năng	2
2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm	2
3. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.....	3
4. Khối lượng kiến thức toàn khóa.....	3
5. Phương pháp đánh giá	Error! Bookmark not defined.
6. Nội dung đào tạo	3
6.1. Kiến thức giáo dục đại cương	3
6.2. Kiến thức giáo dục thể chất	4
6.3. Kiến thức Giáo dục quốc phòng - An ninh.....	4
6.4. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	4
7. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến).....	6
8. Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.....	8
9. Tiến trình đào tạo:.....	13
10. Danh sách giảng viên cơ hữu	144
11. Đề cương chi tiết các học phần	244
12. Đối sánh với các chương trình đào tạo	2424

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG